

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 08/2025/LĐ-ST
Ngày: 28-4-2025
V/v tranh chấp hợp đồng
lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Tống Văn Tâm – Giáo viên hưu trí
- Ông Nguyễn Thanh Cần – Hội viên Hội Luật gia.

- Thư ký phiên tòa: bà Đỗ Thị Phương Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa: ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 82/2024/TLST-LĐ ngày 17/12/2024 về việc tranh chấp hợp đồng lao động, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-LĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Phạm Văn T, sinh năm 1986.

Địa chỉ thường trú: khu phố V, thị trấn V, huyện V, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: nhà trọ Trần Thị T1, tổ C, khu phố Ô, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

- Bị đơn: Công ty TNHH M (V)

Địa chỉ: khu phố B, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: ông Yang Kuo L. (vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bảo hiểm xã hội thành phố T.

Địa chỉ: khu phố E, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

2. Ông Phạm Văn C, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: ấp P, xã B, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn trình bày:

Từ tháng 5/2012 đến tháng 04/2015, ông Phạm Văn T đã làm việc tại Công ty TNHH I. Trong thời gian làm việc ông T có tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ là: 7412162366, do Bảo hiểm xã hội (BHXH) thành phố T, tỉnh Bình Dương cấp.

Đến tháng 02/2015, ông T chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty TNHH I. Sau khi nghỉ việc được khoảng hai năm, ông T đến cơ quan BHXH thành phố T để rút BHXH một lần nhưng bị từ chối giải quyết vì có quá trình đóng bảo hiểm trùng.

Lý do bị trùng vào tháng 5/2012, ông T có cho ông Phạm Văn C (là anh ruột) mượn chứng minh nhân dân của ông T để tham gia ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH M (V) (Công ty M). Trong thời gian làm việc thì ông C có đóng BHXH do đó tồn sổ BHXH mã số là 7412007187 trùng 2 công ty có cùng thông tin nhân thân của ông T. Nhưng khi ông C nghỉ việc thì không có rút BHXH.

Do hiểu biết về pháp luật còn hạn chế ông T đã cho ông C mượn chứng minh nhân dân để giao kết hợp đồng lao động với Công ty M rồi nay làm ảnh hưởng đến quyền lợi của mình. Nhận thấy việc cho ông C mượn, sử dụng thông tin nhân thân trên chứng minh nhân dân của ông T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty M là vi phạm nguyên tắc “trung thực” quy định tại khoản 1 Điều 15 và khoản 2 Điều 16 của Bộ luật lao động Thương binh và xã hội.

Vì những lý do nêu trên, nay ông T làm đơn này yêu cầu Tòa án xem xét tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Phạm Văn T và Công ty M (trong thời gian từ tháng 5/2012 đến tháng 04/2015) vô hiệu. Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu. Ông Thừa tự N chịu toàn bộ án phí.

- Bị đơn Công ty TNHH M (V) trình bày:

Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2012 đến tháng 4/2015, ông Phạm Văn T, sinh năm 1986 có tham gia hợp đồng lao động với Công ty M và có tham gia bảo hiểm với số sổ BHXH 7412007187. Việc ông Phạm Văn T cho rằng có người khác mượn thông tin của ông Phạm Văn T để tham gia ký kết hợp đồng lao động với Công ty thì thời điểm tuyển dụng Công ty không phát hiện được việc người lao động sử dụng hồ sơ không đúng thông tin vì hồ sơ đều có xác nhận của chính quyền địa phương cũng như lao động của công ty rất đông.

Tháng 4/2015, ông Phạm Văn T đã nghỉ việc và Công ty đã chốt sổ bảo hiểm cho ông Phạm Văn T. Do đó, tường hợp ông Phạm Văn T xác định người thực hiện hợp đồng lao động với Công ty không phải là ông Phạm Văn T và yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động (trong khoản thời gian từ tháng 5/2012 đến tháng 4/2015) giữa ông Phạm Văn T và Công ty M vô hiệu thì phía công ty T2, không có ý kiến gì, yêu cầu gì.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn C trình bày:

Tháng 02/2015, ông Phạm Văn C có mượn CMND của ông Phạm Văn T để đi làm tại Công ty M và có tham gia BHXH số sổ là 7412007187. Sau đó, ông C có chấm dứt hợp đồng với Công ty M và có trả lại hồ sơ rút BHXH một lần cho ông T.

Nay ông Phạm Văn T thực hiện rút BHXH một lần nhưng do quá trình đóng BHXH trùng nhau, xuất hiện một mã số BHXH mà bị trùng 2 công ty nên đã bị trả lại hồ sơ và bị từ chối giải quyết. Nguyên nhân là vì ông C đã mượn CMND của ông T để tham gia giao kết hợp đồng với Công ty M. Hợp đồng lao động được giao kết giữa ông Phạm Văn T và Công ty M là không có thật trên thực tế. Do không hiểu biết pháp luật nên ông C đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi BHXH của ông T.

Do đó, việc ông T yêu cầu Tòa án xem xét tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Phạm Văn T và Công ty M vô hiệu thì ông C thống nhất.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T trình bày:

Ông Phạm Văn T, sinh năm 1986, số chứng minh nhân dân: 371321310 (số C công dân: 091086020086) được Công ty M tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLD-BNN) với mã số BHXH 7412007187 từ tháng 05/2012 đến tháng 04/2015. Đã xác nhận quá trình đóng BHXH, BHTN, BHTNLD-BNN. Theo quy định hiện hành về đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN cơ quan BHXH không lưu giữ HĐLĐ và các giấy tờ tùy thân của người lao động mà do người sử dụng lao động quản lý, lưu giữ. Tại thời điểm tra cứu, thông tin giải quyết hưởng các chế độ BHXH, bảo hiểm thất nghiệp như sau: Mã số 7412007187, tên Phạm Văn T chưa hưởng BHXH 1 lần, chưa hưởng trợ cấp BHTN. Trường hợp Tòa án tuyên hợp đồng vô hiệu đề nghị Q tòa tuyên buộc người mượn hồ sơ tư pháp đi làm việc và tham gia BHXH, BHTN được điều chỉnh thông tin nhân thân đúng của người lao động.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ

thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại chương XIV về phiên tòa sơ thẩm. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại theo các Điều 70, 71, 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Phạm Văn T khởi kiện bị đơn Công ty TNHH M (V) yêu cầu tuyên hợp đồng lao động vô hiệu. Bị đơn có trụ sở tại thành phố T, tỉnh Bình Dương. Do đó, căn cứ vào khoản 5 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án tranh chấp hợp đồng lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Về nội dung: ông Phạm Văn T và ông Phạm Văn C đều thống nhất nội dung là ông Phạm Văn C là người trực tiếp tham gia giao kết hợp đồng lao động với Công ty M từ tháng 5/2012 đến tháng 04/2015 với tên Phạm Văn T. Quá trình làm việc, Công ty M tham gia đóng bảo hiểm cho ông Phạm Văn C với tên Phạm Văn T theo mã số BHXH 7412007187. Ông T chưa hưởng BHXH 1 lần, chưa hưởng trợ cấp BHTN. Xét thấy, việc ông Phạm Văn C sử dụng thông tin của ông Phạm Văn T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty M là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động. Do đó, việc ông Phạm Văn T yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Phạm Văn T (do ông Phạm Văn C thực hiện) và Công ty M trong thời gian từ tháng 5/2012 đến tháng 04/2015 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương là phù hợp.

[5] Về án phí lao động sơ thẩm: nguyên đơn tự nguyện chịu án phí nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn T đối với bị đơn Công ty TNHH M (V) về việc tranh chấp hợp đồng lao động.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Phạm Văn T và Công ty TNHH M (V), thời gian làm việc từ tháng 5/2012 đến tháng 04/2015 vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Án phí lao động sơ thẩm: ông Phạm Văn T phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004791 ngày 12/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- CCTHADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Trung